TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68**/2025/HS-ST
Ngày: 16-12-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Diệu Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu, bà Phạm Thị Lan.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025, Thông B thay đổi thời gian mở phiên tòa đối ngày 01 tháng 12 năm 2025, Thông B mở lại phiên tòa ngày 10 tháng 12 năm 2025 với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 21/01/1988 tại Hải Dương nay là Hải Phòng. Căn cước/mã định danh: 030088000840.

Nơi thường trú và trú tại tổ dân phố N, phường T4, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1 và bà Phạm Thị T2; có vợ và 03 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- *Bị hại*: Ông Phạm Văn D, sinh năm 1965 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

- Cụ Nguyễn Thị H, sinh năm 1934. Trú tại tổ dân phố L, phường T5, thành phố Hải Phòng (mẹ của bị hại).

- Bà Vương Thị M, sinh năm 1971; anh Phạm Văn Ngọc T3, sinh năm 1994; chị Phạm Ngọc A, sinh năm 2006; đều trú tại số nhà 19, ngách 29/9 tổ dân

phố L, phường T5, thành phố Hải Phòng và chị Phạm Thị Thanh T6, sinh năm 1997; trú tại số 257 G, phường T4, thành phố Hải Phòng (vợ và các con bị hại).

Người đại diện theo ủy quyền của cụ Nguyễn Thị H, anh Phạm Văn Ngọc T3, chị Phạm Thị Thanh T6, chị Phạm Ngọc A: Bà Vương Thị M, sinh năm 1971. Trú tại số nhà 19, ngách 29/9 tổ dân phố L, phường T5, thành phố Hải Phòng (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Phạm Quý T7, chị Phạm Thị C, anh Phạm Văn H1, ông Nguyễn Văn V, bà Phạm Thị C, bà Vương Thị M, anh Đào Văn B, anh Hoàng Văn H2, anh Phạm A1, anh Nguyễn Văn T8, anh Lê Đình N1 (Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu xây nhà ở, ngày 09/10/2024, anh Nguyễn Xuân Kiên, sinh năm 1988, trú tại khu chợ thương mại Hải Tân, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương (nay là phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng) ký hợp đồng xây dựng nhà ở với Hoàng Văn Thoả, để xây dựng nhà 04 tầng tại lô N01.08 (thửa đất số 167, tờ bản đồ số 19), khu chợ thương mại phường Hải Tân, thành phố Hải Dương (nay là phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng). Theo hợp đồng Thoả có trách nhiệm đảm bảo an toàn cho người lao động, chịu trách nhiệm nếu xảy ra tai nạn lao động. Tháng 10/2024, Thoả thuê một số người lao động trong đó có ông Phạm Văn D, sinh năm 1965 ở khu Liễu Tràng, phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng làm thợ xây (không có hợp đồng lao động bằng văn bản). Trong quá trình sử dụng lao động, Thoả không tập huấn an toàn lao động cho người lao động làm công việc trên cao cách mặt bằng làm việc từ 2m trở lên là công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định tại Luật An toàn, vệ sinh lao động, không trang bị dụng cụ bảo hộ an toàn lao động. Chiều ngày 12/03/2025, những người thợ trực tiếp làm việc xây dựng tại nhà anh Kiên gồm: anh Phạm Quý T7, sinh năm 1979; anh Đào Văn B, sinh năm 1983; anh Hoàng Văn H2, sinh năm 1981; anh Phạm A1, sinh năm 1987; anh Nguyễn Văn T8, sinh năm 1987; anh Phạm Văn H1, sinh năm 1982; chị Phạm Thị C, sinh năm 1982; ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1968; bà Phạm Thị C, sinh năm 1969 tất cả đều trú tại phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng; ông Phạm Văn D, sinh năm 1965 và bà Vương Thị M, sinh năm 1971 (vợ ông D), đều trú tại khu L, phường T5, thành phố Hải Phòng. T phân công ông D làm nhiệm vụ trát tường trong hố cầu thang máy tầng 4 ngôi nhà, đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày ông D bị ngã từ hố cầu thang máy tầng 4 xuống đáy hố cầu thang máy tầng 1 (có

độ cao 18.6m so với đáy hố thang máy ở tầng một), ông D tử vong tại hiện trường.

Kết luận giám định tử thi số 79/KLGĐTT-KTHS ngày 18/03/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương (nay là Công an thành phố Hải Phòng) xác định: nguyên nhân tử vong: Đa chấn thương (chấn thương sọ não hở, gãy xương hàm mặt bên phải, gãy xương đùi phải).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Văn T đã bồi thường cho bà Vương Thị M (vợ ông Phạm Văn D) đại diện cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Bà M và gia đình đã nhận số tiền trên, không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSHP-KV8 ngày 06/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng truy tố Hoàng Văn T về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự (viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và công nhận nội dung, tội danh, điều luật như Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 BLHS; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Phạt tiền bị cáo Hoàng Văn T từ 60.000.000 đồng - 80.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho hưởng mức án phạt thấp nhất do bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định tử thi, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào 14 giờ 40 phút ngày 12/3/2025 tại lô N01.08-thửa đất số 167, tờ bản đồ số 19 thuộc khu thương mại phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nay là phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng, Hoàng Văn T trong quá trình tổ chức thi công xây dựng nhà mới cho anh Nguyễn Xuân Kiên đã không thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn cho người lao động. Khi thực hiện trát tường tại hố cầu thang máy, ông Phạm Văn D là thợ xây đã ngã từ hố thang máy tầng 4 xuống hố cầu thang tầng 1 của công trình. Hậu quả: ông D tử vong tại chỗ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn lao động, xâm phạm đến tính mạng của người lao động. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, sử dụng lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động nhưng không huấn luyện về an toàn cho người lao động. Khi ông Phạm Văn D là người lao động phải làm việc trên độ cao 18,6m so với mặt đất, bị cáo không căng lưới, sàn đỡ an toàn, không trang bị cho người lao động dây an toàn và các phương tiện bảo vệ cá nhân khác để đảm bảo an toàn cho người lao động đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 14, khoản 3 Điều 16 Luật An toàn, vệ sinh lao động; Thông tư số 06 ngày 20/8/2020 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về việc ban hành danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; khoản 1 Điều 115 Luật Xây dựng, điểm a mục 2.1.1.1, mục 2.1.5, mục 2.19.1.1 Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng QCVN 18:2021/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 16 ngày 20/12/2021 của Bộ Xây dựng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 BLHS.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, có thái độ thành khẩn khai B, ăn năn hối cải, đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, kỷ niệm chương quân tình nguyện Việt Nam - Lào, vợ bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư). Do đó, bị cáo

được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, trong thời gian tại ngoại bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác thể hiện việc tự cải tạo bản thân tốt, lỗi của bị cáo là vô ý nên không cần thiết bắt bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe giáo dục.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng đối với bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh và tính chất phạm tội của bị cáo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

[5] Về tố tụng và các vấn đề khác: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động".

2. Về hình phạt: Xử phạt Hoàng Văn T **80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng)** nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo phải nộp tiền phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng đối với bị cáo Hoàng Văn T.

3. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 8 - Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 8 - Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Diệu Linh